

Ninh Bình, ngày 19 tháng 9 năm 2024

Số: 18/2024/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2024/TLST-KDTM ngày 18 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S(S1); địa chỉ: số G, phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà **Đặng Thị Minh T Mai Quỳnh Đông N T1ông P T2**bà **Nguyễn Thị H Y**Cán bộ Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: **số E, đường T, phố A, phường Đ, thành phố N** người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 246/UQ-SHB.NB ngày 06/6/2024).

- Bị đơn: **Công ty TNHH T1** chỉ: **số nhà C, đường B, phố A, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình**

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: bà **Trần Thị Vân A** chỉ: số nhà D, ngõ B, Đ, phố C, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 26/6/2024).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Lê A1 Đ** địa chỉ: số nhà B, đường T, phố A, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình

+ Ông **Trần Ngọc Q** chỉ: số nhà B, phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Tính đến hết ngày 11/9/2024, **Công ty TNHH T2** còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền gốc, lãi là 22.881.972.196 đồng. Trong đó: nợ gốc là 20.459.828.867 đồng, lãi trong hạn là 328.110.687 đồng, lãi quá hạn 2.083.109.103 đồng; lãi phát sinh kể từ ngày 12/9/2024 theo mức lãi suất tại Hợp đồng cấp hạn mức số 28/2023/HĐHM-PN/SHB.112900 ngày 09/02/2023 .

2. **Công ty TNHH T3** có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc, lãi là 22.881.972.196 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/9/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cấp hạn mức số 28/2023/HĐHM-PN/SHB.112900 ngày 09/02/2023. Thời hạn trả nợ: chậm nhất ngày 31/10/2024.

Trường hợp đến hạn trả nợ mà **Công ty TNHH T3** không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ theo như thỏa thuận, thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản mà bà **Lê Anh Đ** thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng TMCP S. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 28/2023/HĐTC-PN/SHB.112900 ngày 09/02/2023 gồm:

Quyền sử dụng đất diện tích 360m<sup>2</sup> thửa số 4, tờ bản đồ số 36 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 928274, số vào sổ cấp GCN: CS 00354/TC-NK' do **Sở tài nguyên và môi trường tỉnh N** ngày 28/07/2020 cho bà **Lê A1 Đ** địa chỉ tại: phố M, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình và toàn bộ tài sản xây dựng gắn liền với đất.

Trường hợp số tiền thu từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì **Công ty TNHH T2** phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S cho đến khi trả hết nợ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP S đã chi, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: **Công ty TNHH T2** phải chịu 65.441.000 đồng (sáu mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn chín trăm tám sáu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 65.200.000 đồng (sáu mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000320 ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi cục THADSTPNB;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Hiền**

.....  
.....

.....  
.....

.....  
.....

.....  
.....

.....  
.....

.....  
.....

.....  
.....

.....  
.....

.....  
.....

.....  
.....

.....  
.....

.....  
.....

.....  
.....

.....  
.....

.....  
.....

.....  
.....

.....  
.....

.....  
.....

.....  
.....

.....  
.....

.....  
.....







